

Bản án số: 19/2023/HSST

Ngày: 19-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thoại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Tấn Lãm

Bà Nguyễn Thị Mùa

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Dương Xuân Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Quang Đ, sinh năm 2004, tại: Đăk Nông; nơi cư trú: Thôn 9, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Vũ Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: (không); bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/12/2022 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Điều T, sinh năm 2006; nơi cư trú: Thôn Bù Bưng, xã Đăk O, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Vũ Thị H, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn 9, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1973; trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Phạm Xuân T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).

2. Ông Đỗ Thành T, sinh năm 2006; nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).

3. Ông Đỗ Thành T, sinh năm 2004; nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).

4. Ông Nguyễn Quốc D, sinh năm 2006; nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 19/12/2022, Lê Quang Đ đến nhà Đỗ Thành T tại thôn B, xã Đ, huyện Bù Gia Mập chơi. Đến khoảng 02 giờ ngày 19/12/2022 thì Đ đi về. Trên đường đi về cách nhà T khoảng 20m thì Đ nhớ ở sân nhà T có 01 xe mô tô hiệu Sirius màu xanh, trắng biển kiểm soát 68M1-xxx.xx của Điều T đang gửi ở nhà T, đã bị hư hỏng nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, Đ quay lại nhà T dắt xe trên đem về cất giấu vào căn nhà bỏ hoang của bà Hoàng Thị Hải Y, ở gần nhà Đ rồi đi ngủ. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, Đ tháo biển số xe vứt tại căn nhà hoang và tháo 02 bánh, 02 phuộc trước của xe thay vào xe mô tô của Đ rồi lấy 02 bánh và 02 phuộc xe mô tô của Đ lắp vào xe đã trộm cắp, trong quá trình tháo thì đầu đèn của xe trộm cắp được đã bị vỡ nên Đ đã đốt bỏ. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì Đ nhờ Nguyễn Quốc D đẩy xe mô tô trộm cắp được đến tiệm sửa xe của anh Phạm Xuân T ở xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước để sửa và nhờ T bán chiếc xe này.

Đến khoảng 14 giờ ngày 21/12/2022 Đ lên trang mạng xã hội Facebook rao đổi 02 bánh xe mô tô trên thì khoảng 01 tiếng sau có 01 đối tượng tên T (chưa rõ nhân thân lai lịch) liên lạc vào nick Facebook của Đ và hẹn Đ đi đến xã P để đổi bánh xe. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô có gắn 02 bánh xe đã trộm cắp ra xã P, trên đường đi thì Đ gặp T tại khúc cua vừa qua cây xăng “T T” thuộc quốc lộ 14C thôn B, xã P. Tại đây Đ và T đã tháo đổi 02 bánh xe cho nhau. Sau khi bị mất tài sản ngày 22/12/2022 Điều T đến Công an xã Đ trình báo sự việc. Quá trình xác minh, ngày 23/12/2022, Công an xã Đ mời Lê Quang Đ lên làm việc. Tại đây Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 biển kiểm soát ghi số 68M1 - xxx.xx, 01 Pô xe mô tô, 01 đầu máy mô tô, 01 nòng xe mô tô, 01 xe mô tô màu trắng, xanh không gắn biển số, không có bình, không có gương chiếu hậu, không có Pô xe, không có đầu máy, nòng máy xe, 02 phuộc trước xe mô tô hiệu Sirius.

Tại kết luận định giá tài sản số 35 ngày 26/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bù Gia Mập kết luận: Xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu trắng, xanh, BKS: 68M1-xxx.xx, xe không có yếm chắn gió hai bên, không có gương chiếu hậu, số máy 5C6H100499, số khung C6H0EY100485 mua lại vào tháng 06/2022, xe được đăng ký lần đầu ngày 07/07/2015 tại thời điểm ngày 19/12/2022 có giá là: 5.841.300 đồng.

Ngày 01/01/2023, Lê Quang Đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập khởi tố bị can để điều tra.

Bản cáo trạng số 17/CTr-VKS ngày 15-3-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố bị cáo Lê Quang Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Quang Đ về tội “Trộm cắp tài sản”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b, i, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Quang Đ từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

- Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra xác định 01 biển kiểm soát ghi số 68M1 - 141.78, 01 Pôxe mô tô, 01 đầu máy mô tô, 01 nòng xe mô tô, 01 xe mô tô màu trắng, xanh không gắn biển số, không có bửng, không có gương chiếu hậu, không có Pôxe, không có đầu máy, nòng máy xe, 02 phụộc trước xe mô tô hiệu Sirius là các bộ phận của chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu trắng, xanh, biển kiểm soát: 68M1-xxx.xx do Điều T, thường trú: thôn B, xã Đ, huyện Bù Gia Mập là chủ sở hữu hợp pháp. T mua chiếc xe này tại tiệm mua bán xe cũ Tài Honda tại thôn Đ, xã Đ, huyện Bù Gia Mập do Nguyễn Thị Kim O làm chủ nên cần trả lại cho Điều T.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Điều T yêu cầu Lê Quang Đ bồi thường cho T số tiền 7.000.000 đồng, đến nay bà Vũ Thị H (mẹ ruột của Đ) đã đứng ra bồi thường cho T số tiền này và bà H cũng không yêu cầu Đ phải trả lại cho bà số tiền này nên không đề cập xử lý.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng có ý kiến như sau:

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại Điều T khai (bút lục 70-74): Tháng 6/2022, Điều T mua xe mô tô biển kiểm soát: 68M1-xxx.xx tại tiệm xe cũ T, chưa sang tên, không có giấy tờ mua bán. Tháng 11/2022, do xe hư không đi nữa nên T để xe ở nhà T. Ngày 21/12/2022, T báo mất xe nên T và T đi tìm thì thấy xe có đặc điểm giống xe T ở tiệm sửa xe của T. Sau đó, T trình báo Công an. Gia đình Đ đã bồi thường 7.000.000 đồng cho T và T yêu cầu xin nhận lại xe.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim O khai (bút lục 86): Tháng 3/2022, có 01 người đàn ông đến bán cho bà O 01 xe mô tô biển kiểm soát: 68M1-xxx.xx với giá 10.500.000 đồng, có giấy tờ đầy đủ. Tháng 6/2022, bà O bán lại xe mô tô trên cho một thanh niên dân tộc với giá khoảng 12.000.000 đồng, và giao xe cho người thanh niên dân tộc này. Khi mua bán không làm giấy tờ mua bán.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về áp dụng Bộ luật Hình sự để xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14. Các hành vi phạm tội thực hiện từ ngày 01/01/2018 trở đi thì áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 để giải quyết.

[3] Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/12/2022, Lê Quang Đ đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Sirius màu xanh, trắng biển kiểm soát 68M1-xxx.xx của Điều T để ở nhà T, đem về cất giấu vào căn nhà bỏ hoang của bà Hoàng Thị Hải Y. Sau đó, Đ tháo biển số xe vớt tại căn nhà hoang và tháo 02 bánh, 02 phuộc trước của xe thay vào xe mô tô của Đ rồi lấy 02 bánh và 02 phuộc xe mô tô của Đ lắp vào xe đã trộm cắp, trong quá trình tháo thì đầu đèn của xe trộm cắp được đã bị vỡ nên Đ đã vứt bỏ. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì Đ nhờ Nguyễn Quốc D đẩy xe mô tô trộm cắp được đến tiệm sửa xe của anh Phạm Xuân T ở xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước để sửa và nhờ T bán chiếc xe này. Khoảng 14 giờ ngày 21/12/2022, Đ lên trang mạng xã hội Facebook rao đổi 02 bánh xe mô tô trên. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô có gắn 02 bánh xe đã trộm cắp ra xã Phú Nghĩa, trên đường đi thì Đ gặp T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại khúc cua vừa qua cây xăng “T T” thuộc quốc lộ 14C thôn B, xã P. Giá trị tài sản (xe mô tô) bị chiếm đoạt là 5.841.300 đồng.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; ngoài ra còn gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ cá nhân, mục đích trộm tài sản để bán lấy tiền sử dụng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Viện kiểm sát truy tố và luận tội bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản; phạm tội ít nghiêm trọng. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi của bị cáo, nhằm giáo dục bị cáo có ý tôn trọng pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: “Đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại”, “Phạm

tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”; đây là những tình tiết giảm nhẹ được xem xét khi lượng hình quy định tại các điểm b, i, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên áp dụng Điều 54 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[8] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án tù cho hưởng án treo, Hội đồng xét xử sẽ xem xét mức hình phạt cho phù hợp; đề nghị xử lý vật chứng là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại 7.000.000 đồng nên ghi nhận, bị hại không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về vật chứng:

01 biển kiểm soát ghi số 68M1 - 141.78, 01 Pôxe mô tô, 01 đầu máy mô tô, 01 nòng xe mô tô, 01 xe mô tô màu trắng, xanh không gắn biển số, không có bửng, không có gương chiếu hậu, không có Pôxe, không có đầu máy, nòng máy xe, 02 phuộc trước xe mô tô hiệu Sirius là các bộ phận của chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu trắng, xanh, biển kiểm soát: 68M1-xxx.xx do Điều T, thường trú: Thôn B, xã Đ, huyện Bù Gia Mập là chủ sở hữu hợp pháp. T mua chiếc xe này ở tiệm mua bán xe cũ Tài Honda tại thôn Đ, xã Đ, huyện Bù Gia Mập do Nguyễn Thị Kim O làm chủ nên cần trả lại cho Điều T.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Quang Đạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Quang Đ03(Ba) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (23/12/2022). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lê Quang Đ đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 7.000.000 đồng.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả cho bị hại Điều T 01 biển kiểm soát ghi số 68M1 - xxx.xx, 01 Pôxe mô tô, 01 đầu máy mô tô, 01 nòng xe mô tô, 01 xe mô tô màu trắng, xanh không gắn biển số, không có bửng, không có gương chiếu hậu, không có Pôxe, không có đầu máy, nòng máy xe, 02

phụộc trước xe mô tô hiệu Sirius là các bộ phận của chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu trắng, xanh, biển kiểm soát: 68M1-xxx.xx.

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5.Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (19/4/2023); bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- CA huyện Bù Gia Mập (03 bản);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Thoại